

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

1.1.1. Về dự toán

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp mực in, văn phòng phẩm phục vụ công tác quản lý xuất nhập cảnh.
- Chủ đầu tư: Cục Quản lý xuất nhập cảnh.
- Tổng dự toán: 12.081.124.130 đồng (*Bằng chữ: Mười hai tỷ, tám mươi mốt triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn, một trăm ba mươi đồng chẵn./.*).
- Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên Bộ Công an cấp; phí xuất nhập cảnh được trích lại.

1.1.2. Về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu “Cung cấp mực in, văn phòng phẩm phục vụ công tác quản lý xuất nhập cảnh”.
- Giá gói thầu: 9.256.524.130 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi bốn ngàn, một trăm ba mươi đồng chẵn./.*).
- (*Giá gói thầu đã bao gồm đầy đủ thuế phí theo quy định, chi phí vận chuyển và các chi phí khác đảm bảo chủ đầu tư đưa vào sử dụng*)
- Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên Bộ Công an cấp; phí xuất nhập cảnh được trích lại
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV, 2025.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.
- Địa điểm thực hiện: Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Địa chỉ: Số 44-46 Trần Phú, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa do Nhà thầu chào phải đảm bảo đáp ứng theo quy định chi tiết tại **Bảng số 01** dưới đây:

Bảng số 01

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Hộp mực dùng cho máy in 2035/2055 - Dung lượng: 2.500 trang	Nội dung nhà thầu đề xuất ...	Nhà thầu tham chiếu và chỉ dẫn chi tiết đến tài liệu (nếu có) đính kèm theo trong E-HSDT	(1)
2	Hộp mực dùng cho máy Canon LBP 223/226/233 - Dung lượng: 3.100 trang	nt	nt	(1)
3	Hộp mực dùng cho máy HP Pro400 - Dung lượng: 2.700 trang	nt	nt	(1)
4	Hộp mực dùng cho máy HP 506/501 - Dung lượng: 9.000 trang	nt	nt	(1)
5	Hộp mực dùng cho máy HP M507 - Dung lượng: 5.000 trang	nt	nt	(1)
6	Hộp mực dùng cho máy HP M227 - Dung lượng: 1.600 trang	nt	nt	(1)
7	Hộp mực dùng cho máy Canon LBP 325X - Dung lượng: 10.000 trang	nt	nt	(1)
8	Hộp mực dùng cho máy Canon LBP 312 - Dung lượng: 10.000 trang	nt	nt	(1)
9	Hộp mực dùng cho máy Canon LBP 6230 - Dung lượng: 2.100 trang	nt	nt	(1)
10	Hộp mực dùng cho máy HP M402 - Dung lượng: 3.100 trang	nt	nt	(1)
11	Hộp mực máy Canon 151DW/MF241D - Dung lượng: 2.400 trang	nt	nt	(1)
12	Hộp mực dùng cho máy HP M404dn - Dung lượng: 3.000 trang	nt	nt	(1)
13	Hộp mực dùng cho máy in HP M102dw - Dung lượng: 1.600 trang	nt	nt	(1)
14	Hộp mực dùng cho máy in HP Pro 4003dn/4003dw - Dung lượng: 3.050 trang	nt	nt	(1)
15	Hộp mực dùng cho máy in HP 3015 - Dung lượng: 6.000 trang	nt	nt	(1)
16	Hộp mực dùng cho máy in Canon 2900	nt	nt	(1)

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	- Dung lượng: 2.000 trang			
17	Hộp mực dùng cho máy in Canon 3300 - Dung lượng: 2.500 trang	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(1)
18	Hộp mực dùng cho máy in HP P1102W - Dung lượng: 1.600 trang	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(1)
19	Hộp mực dùng cho máy in Canon L3000 - Dung lượng: 4.500 trang	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(1)
20	Hộp mực dùng cho máy photo Ricoh IM 6000 - Dung lượng: 37.000 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
21	Hộp mực dùng cho máy photo Ricoh MP 2001L/2501L - Dung lượng: 9.000 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
22	Hộp mực dùng cho máy photocopy Konica Minolta Bizhub 368e - Dung lượng: 25.000 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
23	Hộp mực dùng cho máy photocopy Konica Minolta Bizhub 550i - Dung lượng: 25.000 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
24	Hộp mực dùng cho máy photocopy Konica Minolta Bizhub 360i - Dung lượng: 24.000 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
25	Hộp mực in dùng cho máy Brother HL-B2080DW - Dung lượng: 2.600 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
26	Hộp mực dùng cho máy photocopy Kyocera Taskalfa 4012i - Dung lượng: 35.000 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
27	Hộp mực dùng cho máy photocopy Fuji Xerox DC 2005 - Dung lượng: 25.000 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
28	Hộp mực dùng cho máy photocopy Fuji Xerox DC V 3065 - Dung lượng: 25.000 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
29	Hộp mực dùng cho máy in HP Pro 200 color Printer M251nw - Loại mực: màu đen, xanh, đỏ, vàng - Dung lượng: + Màu đen: 1.600 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	+ Màu xanh, vàng, đỏ: 1.800 trang A4			
30	Hộp mực dùng cho máy in HP Laserjet Pro M252N - Loại mực: màu đen, xanh, vàng, đỏ - Dung lượng: + Màu đen: ~ 1.420 trang A4 + Màu xanh, vàng, đỏ: ~ 1.330 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
31	Hộp mực dùng cho máy in HP laserjet M454DN - Loại mực: màu đen, xanh, đỏ, vàng - Dung lượng: + Màu đen: ~ 2.400 trang A4 + Màu xanh, vàng, đỏ: ~ 2.100 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
32	Hộp mực dùng cho máy in HP OfficeJet Pro 8730 - Loại mực: màu đen, xanh, vàng, đỏ - Dung lượng: + Màu đen: ~ 1.000 trang A4 + Màu xanh, vàng, đỏ: ~ 700 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
33	Mực in Epson L805/850 - Loại mực: màu đen, xanh, đỏ, vàng, xanh nhạt, hồng - Dung lượng: 70ml	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
34	Mực in Epson Ecotank L5290/L1210 - Loại mực: màu đen, xanh, đỏ, vàng - Dung lượng: 65ml	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
35	Mực in Epson L8050 - Loại mực: màu đen, xanh, đỏ, vàng, xanh nhạt, hồng - Dung lượng: 70ml	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
36	Mực in Epson LQ310 - Loại mực: in kim - Độ dài dây băng: 10 mét - Mực màu đen, độ bám dính tốt	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
37	Hộp mực và giấy in Canon KP108IN - Loại mực in và giấy in nhiệt Canon - Hộp mực gồm: 108 tấm ảnh + mực in (in được 108 kiểu)	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	- Giấy in là loại chuyên dùng, kích thước 100 x148 mm/ 4R			
38	Hộp mực in dùng cho máy in màu Canon LBP 621cw - Loại mực: đen, xanh, đỏ, vàng - Dung lượng: + Màu đen: 1.500 trang A4 + Màu xanh, đỏ, vàng: 1.200 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	(2)
39	Cụm trống máy HP M227 - Loại sản phẩm Drum mực - Dung lượng: 23.000 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
40	Cụm trống dùng cho máy Brother HL-B2080DW - Loại sản phẩm Drum mực - Dung lượng: 12.000 trang A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
41	Kéo văn phòng - Kéo dài 210mm, lưỡi thép làm từ hợp kim thép cao cấp, lưỡi kéo không gỉ, cán kéo bọc nhựa, có màu đen, đỏ - Đóng gói: 1 cái/vi	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
42	Bấm kim số 10 - Sử dụng kim bấm số 10 - Lực bấm nhẹ, bấm nhanh, chuẩn xác - Thiết kế gọn nhẹ, tiện lợi khi sử dụng. - Bấm tối đa được 15 tờ.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
43	Kim bấm số 10 - Sử dụng cho bấm kim số 10 - Sử dụng nguyên liệu dây thép mạ điện giúp ngăn ngừa gỉ sét hiệu quả. - Kích thước: 4.7 x 8.5 mm	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
44	Ghim bấm 23/8 - Chiều dài chân kim: 8mm - Ghim được làm từ thép cao cấp sáng bóng, độ cứng cao	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
45	Ghim bấm 23/10 - Chiều dài chân kim: 10mm - Ghim được làm từ thép cao cấp sáng bóng, độ cứng cao	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
46	Ghim bấm 23/23	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	- Chiều dài chân kim: 23mm - Ghim được làm từ thép cao cấp sáng bóng, độ cứng cao			
47	Ghim bấm 23/13 - Chiều dài chân kim: 13mm - Ghim được làm từ thép cao cấp sáng bóng, độ cứng cao	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
48	Ghim bấm 23/17 - Chiều dài chân kim: 17mm - Ghim được làm từ thép cao cấp sáng bóng, độ cứng cao	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
49	Ghim bấm 23/20 - Chiều dài chân kim: 20mm - Ghim được làm từ thép cao cấp sáng bóng, độ cứng cao	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
50	Ghim bấm 23/6 - Chiều dài chân kim: 6mm - Ghim được làm từ thép cao cấp sáng bóng, độ cứng cao	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
51	Ghim bấm 23/15 - Chiều dài chân kim: 15mm - Ghim được làm từ thép cao cấp sáng bóng, độ cứng cao	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
52	Ghim cài - Có dạng hình tam giác hoặc đầu tròn. - Được làm từ kim loại chất lượng cao, chống gỉ.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
53	Kẹp sắt đen 15mm - Kích thước 15mm. - Lực kẹp khỏe, lò xo linh hoạt. - Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
54	Kẹp sắt đen 19mm - Kích thước 19mm. - Lực kẹp khỏe, lò xo linh hoạt, độ mở rộng. - Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
55	Kẹp sắt đen 25mm - Kích thước 25mm. - Lực kẹp khỏe, lò xo linh hoạt, độ mở rộng. - Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
56	Kẹp sắt đen 32mm - Kích thước 32mm. - Lực kẹp khỏe, lò xo linh hoạt, độ mở rộng. - Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
57	Kẹp sắt đen 41mm - Kích thước 41mm. - Lực kẹp khỏe, lò xo linh hoạt, độ mở rộng. - Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
58	Kẹp sắt đen 51mm - Kích thước 51mm. - Lực kẹp khỏe, lò xo linh hoạt, độ mở rộng. - Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
59	Đục lỗ đại - Dòng đục 2 lỗ, có trợ lực, đục được tối đa 300 tờ giấy A4/1 lần. - Bàn dập chắc chắn, lưỡi dập sắc bén, không gỉ - Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt. - Đường kính lỗ bấm: 6mm - Khoảng cách giữa 2 tâm lỗ: 80mm	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
60	Lưỡi đục lỗ - Đục làm bằng thép chất lượng cao, bền, lâu mòn, chống gãy. - Đục được 300 tờ giấy - Đường kính lỗ: 6mm	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
61	Đục lỗ - Đường kính lỗ bấm: 6mm. - Khoảng cách giữa 2 lỗ: 80mm - Lò xo có độ đàn hồi tốt. - Thiết kế đơn giản, tiện dụng, đục được tối đa 25 tờ/lần.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
62	Máy tính cầm tay 12 số sử dụng pin và năng lượng mặt trời - Màn hình lớn, hiển thị rõ ràng, sắc nét 12 số - Hình dáng và bố cục phím có thiết kế giúp dễ dàng nhập số liệu. - Bàn phím bấm có đường gờ và hình dạng tròn dễ thao tác.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	<ul style="list-style-type: none"> - Phần thân hình tròn và hơi phồng ở mặt sau cho cảm giác thoải mái khi cầm trong tay. - Sử dụng pin và năng lượng mặt trời. 			
63	<ul style="list-style-type: none"> Dập ghim 240 tờ - Dập được tối đa 240 tờ. - Được làm từ hợp kim thép bền chắc, chống gỉ sét, đảm bảo độ sáng bóng và độ bền cao. - Sử dụng nhiều cỡ ghim bấm khác nhau từ 23/6 đến 23/24. 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
64	<ul style="list-style-type: none"> Dập ghim 100 tờ - Dập được tối đa 100 tờ. - Dập dày: 65mm - Được làm bằng thép chịu lực - Sử dụng đạn ghim 23/6-23/13 (100pcs) 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
65	<ul style="list-style-type: none"> Dập ghim 210 tờ - Dập được tối đa 210 tờ. - Dập dày: 65mm - Được làm bằng thép chịu lực - Sử dụng đạn ghim 23/6-23/24 (100pcs) 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
66	<ul style="list-style-type: none"> Dập ghim 60 tờ - Dập được tối đa 60 tờ. - Được làm bằng hợp kim thép cứng cáp, kết hợp nhựa cao cấp. - Sử dụng ghim bấm 23/8 và 23/10 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
67	<ul style="list-style-type: none"> Dao dọc giấy - Lưỡi dao sắc bén, kích cỡ lưỡi 18mm - Có 2 lưỡi dao dự phòng (tổng cộng sản phẩm có 3 lưỡi dao). - Lưỡi dao bằng thép sắc bén, chống gỉ. - Cán dao bọc nhựa. 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
68	<ul style="list-style-type: none"> Lưỡi dao dọc giấy - Lưỡi dao sắc bén, kích cỡ lưỡi 18mm - Sử dụng cho dao dọc giấy 0423 - Lưỡi dao bằng thép, có rãnh chia. - Quy cách: 10 lưỡi/ vi 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
69	<ul style="list-style-type: none"> Dập ghim số 3 - Dập được tối đa 25 tờ. 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	- Sử dụng ghim 24/6, có thể xoay được 3 chiều, tiện lợi đập những vị trí góc hẹp, góc khó.			
70	Kim bấm số 3 - Sử dụng nguyên liệu dây thép mạ điện giúp ngăn ngừa gỉ sét. - Kích thước: 11.7mm x 6mm.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
71	Gỡ ghim - Được làm từ kim loại cao cấp. Bề mặt mạ bạc chống ăn mòn, bền lâu. - Dùng cho ghim loại số 10, 24/6, 26/6.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
72	Bút xóa nước - Kiểu dáng thân đẹp, đầu bút bằng kim loại có lò xo đàn hồi tốt. - Mực xóa nhanh khô, che phủ tốt. - Dung tích mực: 12ml	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
73	Đĩa CD - Dung lượng: 700MB. - Lưu dữ liệu, hình ảnh, video, dùng để ghi các phần mềm và tệp tin...	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
74	Đĩa DVD - Dung lượng: 4,7 GB. - Lưu dữ liệu, hình ảnh, video, dùng để ghi các phần mềm và tệp tin...	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
75	Giấy in A4 ĐL70 - Định lượng: 70 gsm - Khổ giấy: A4 (210x297) mm. - Quy cách đóng gói: 500 tờ/ram - Chất lượng: giấy đẹp, mịn và láng	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
76	Giấy in A4 ĐL80 - Định lượng: 80 gsm - Khổ giấy: A4 (210x297) mm. - Quy cách đóng gói: 500 tờ/ram - Chất lượng: giấy đẹp, mịn và láng	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
77	Giấy in A5 ĐL70 - Định lượng: 70 gsm - Khổ giấy: A5 (148x210) mm. - Quy cách đóng gói: 500 tờ/ram - Chất lượng: giấy đẹp, mịn và láng	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
78	Giấy in A3 ĐL.80 - Định lượng: 80 gsm - Khô giấy: A3 (297x420) mm. - Quy cách đóng gói: 500 tờ/ram - Chất lượng: giấy đẹp, mịn và láng	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
79	Bút bi, nét 0.8mm dạng Cone - Đầu bi: 0.8mm dạng Cone - Grip cùng màu mực. - Màu mực: xanh/đỏ/đen	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
80	Bút bi, nét 0.5mm dạng Cone - Đầu bi: 0.5mm dạng Cone - Grip cùng màu mực. - Màu mực: xanh/đỏ/đen	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
81	Bút bi, nét 0.5mm - Đường kính viên bi 0.5 mm - Cán bút trong suốt bằng nhựa PS, cán bút được in PAD và dán tem barcode - Cấu tạo 3 cạnh dễ cầm, chắc tay . - Màu mực: xanh/đỏ/đen	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
82	Bút kim, nét 0.2 - 0.5mm - Kích thước: 0.2 - 0.5mm - Đầu bút bi bằng hợp kim cacbua tungsten, nét 0.5mm - Mực ra đều, bền màu, không bị nhòe khi viết ra giấy. - Thân bút thiết kế chắc chắn, có nắp đậy và thanh cài trên nắp bút - Màu mực: xanh/đỏ/đen	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
83	Bút kim, nét 0.8mm - Đầu bi bằng hợp kim cacbua Tungsten, nét bút 0.8mm - Mực ra đều và nhanh khi viết, không bị nhòe - Thân bút thiết kế chắc chắn, có nắp đậy và thanh cài trên nắp bút - Màu mực: xanh/đỏ/đen	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
84	Bút kim, nét 0.7mm - Nét bút 0.7mm cho nét chữ rõ ràng	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	<ul style="list-style-type: none"> - Viết êm, mực gel xanh ra đều và đẹp, mau khô - Thiết kế nắp đậy, thanh cài trên nắp bút 			
85	<ul style="list-style-type: none"> Bút dính bàn đôi, nét 0.7mm - Kích thước đầu bút 0.7mm, mực ra đều, bền màu, không lem. - Chiều dài viết được 900-1200m - Có băng keo 2 mặt phía dưới để cầm, giúp giữ sản phẩm không xô dịch khi viết. 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
86	<ul style="list-style-type: none"> Bút bi bấm, nét 0.8mm - Đầu bi 0.8mm - Bút bi dạng cò bấm - Viết trơn êm, mực ra liên tục. - Màu mực: xanh/đỏ/đen 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
87	<ul style="list-style-type: none"> Bút gel, nét 0.6mm - Đường kính viên bi 0.6mm - Thân bút bằng nhựa trong, thiết kế dắt bút bằng kim loại sáng bóng - Đầu bi hợp kim cao cấp Tungsten Carbide. - Màu mực: xanh/đỏ/đen 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
88	<ul style="list-style-type: none"> Bút lông dầu 2 đầu, nét 0.8mm và 6mm - Bề rộng nét viết: 0.8mm & 6mm - Số đầu bút: 2 - Màu mực: xanh/đỏ/đen 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
89	<ul style="list-style-type: none"> Bút viết bảng, nét 2.5mm - Bề rộng nét viết 2.5mm - Số đầu bút: 1 - Viết tốt, trơn, êm trên bảng trắng, thủy tinh và những bề mặt nhẵn bóng. - Màu mực: xanh/đỏ/đen 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
90	<ul style="list-style-type: none"> Bút dấu dòng, nét 5.0mm - Kích thước đầu bút: nét 5.0mm - Dùng để tô màu, đánh dấu văn bản cần ghi chú - Màu sắc: Vàng/Cam/Hồng/Xanh dương/Xanh lá... 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
91	<ul style="list-style-type: none"> Bút lông dầu 2 đầu, nét 1mm và 0.4mm - Bề rộng nét viết 1 mm & 0.4 mm - Số đầu bút: 2 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	- Màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục. - Màu sắc: Xanh/đỏ/đen			
92	Băng dính trong - Rộng 48mm, 100 Yard (~94m) - Chất liệu BOPP có độ bền dai cao. Có thể dính rất chắc trên nhiều chất liệu khác nhau. - Màu sắc: trong	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
93	Băng dính đục - Kích thước: 50mic x 46.5mm x 100 yard (90m) - Chất liệu BOPP có độ bền dai cao. Có thể dính rất chắc trên nhiều chất liệu khác nhau. - Màu sắc: đục	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
94	Băng dính simili - Màng dày dẻo dai, chất liệu simili, có độ bám dính tốt - Kích thước 5cm - Màu sắc: xanh dương, đỏ, vàng	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
95	Trình ký đôi A4 - Bìa cứng chắc, đường hàn có độ bền cao. - Kẹp trong bằng kim loại bền chắc với lò xo có tính đàn hồi cao giúp kẹp chặt tài liệu, hồ sơ. - Bìa được bọc bởi chất liệu giả da cứng cáp, chống thấm nước và có độ bền cao. - Sử dụng phù hợp với khổ giấy A4	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
96	Cặp trình ký nhựa 1 mặt - Kích thước: A4 - 22.5 x 31.5 cm. - Chất liệu: nhựa dẻo - Màu sắc: trắng, xanh	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
97	Pin AA 1,5V - Loại pin: Pin kiềm / Alkaline - Điện thế: 1.5V - Loại: Pin AA/Pin tiểu/Pin LR6 - Đóng gói: 2 viên/ vi	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
98	Pin AAA 1,5V - Loại pin: Pin kiềm / Alkaline - Điện thế: 1.5V - Loại: pin AAA/ pin đũa/ R03/ LR3	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	- Đóng gói: 2 viên/ vi			
99	Pin đại 1,5V - Loại pin: Pin Carbon - Điện thế: 1.5V - Kích thước: Pin đại/ pin R20 - Đóng gói: 12 viên/ hộp	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
100	Pin vuông AA 9V - Loại pin: Pin kiềm / Alkaline - Điện áp tiêu chuẩn: 9 Volt - Loại: Pin 9V/ Pin vuông/ Pin 6LR61 - Đóng gói: 1viên/ 1 vi	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
101	Phong bì bưu điện - Kích thước: 110 x 180 (±2mm) - Màu sắc: Trắng, viền xanh đỏ	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
102	Hồ khô 8g - Chất liệu tự nhiên, không độc hại - Keo màu trắng, có độ kết dính cao, khô nhanh. - Trọng lượng: 8g	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
103	Hồ nước - Dạng keo lỏng, Mùi dễ chịu, không gắt. Đầu bôi keo dạng lưới gà, dễ dàng sử dụng và không bị khô đầu dán - Chất keo có độ đặc vừa, mau khô, độ kết dính tốt. - Dung tích: 30ml, lọ nhỏ tiện dụng.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
104	Giấy phân trang nilon - Chất liệu: Nilon - Kích thước: 1,2 x 4,5cm - Quy cách: Tập 100 tờ, mỗi tập 5 màu, mỗi màu 20 tờ	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
105	Bìa phân trang nhựa 12 số màu - Được làm từ nhựa cao cấp siêu bền, độ đàn hồi tốt - Gáy có 11 lỗ để lồng vào các loại file còng của còng bật hoặc các loại file còng nhấn - Chất liệu giấy tốt, bền dai và ít bị cong vênh trong quá trình sử dụng	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	- Thiết kế bìa đánh số từ 1-12, có màu sắc riêng biệt, nổi bật giúp việc phân chia tài liệu thật đơn giản			
106	Khay tài liệu 3 tầng ngang - Chất liệu nhựa cứng cao cấp, siêu bền. Dễ dàng sử dụng, lưu trữ tài liệu - Chân đỡ bằng thép mạ Crom không gỉ - Gồm 3 tầng riêng biệt	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
107	File nan 3 ngăn đứng - Làm bằng chất liệu nhựa cao cấp, chắc chắn, dễ dàng tháo lắp - Độ bền cao, dễ dàng tháo ra lắp vào, sử dụng nhiều không bung - File có 3 ngăn riêng biệt để phân biệt tài liệu	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
108	Giấy note 3x3 - Keo dính bền lâu nhưng dễ di dời. - Kích thước: 76mm x 76 mm. - Gồm nhiều tờ trong 1 xấp, có thể tháo dán và gỡ ra dễ dàng nhờ lớp keo mỏng.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
109	Giấy note 3x5 - Keo dính bền lâu nhưng dễ di dời. - Kích thước: 7.6 x 12.7 cm. - Gồm nhiều tờ trong 1 xấp, có thể tháo dán và gỡ ra dễ dàng nhờ lớp keo mỏng.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
110	Giấy note 3x4 - Keo dính bền lâu nhưng dễ di dời. - Kích thước: 7.6 x 10.2 cm. - Gồm nhiều tờ trong 1 xấp, có thể tháo dán và gỡ ra dễ dàng nhờ lớp keo mỏng.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
111	Giấy note 3 màu - Kích thước: 1.6 x 7.6 cm. - Được làm bằng chất liệu giấy màu, có thể viết lên được bằng bút bi thông thường. - Đầu có lớp keo, dùng để phân trang, đánh dấu các trang tài liệu cần ghi chú. - Quy cách: 80 tờ/ tập, 3 tập/túi. Có 3 màu	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
112	Giấy note 4 màu - Kích thước: 1.9 x 7.6 cm. - Được làm bằng chất liệu giấy màu, có thể viết lên được bằng bút bi thông thường.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu có lớp keo, dùng để phân trang, đánh dấu các trang tài liệu cần ghi chú. - Quy cách: 80 tờ/ tập, 4 tập/túi. Có 4 màu 			
113	<p>Note trình ký SIGN HERE</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng để note vị trí cần ký vào văn bản, hợp đồng hoặc các hồ sơ tài liệu liên quan... - Quy cách: 20 chiếc/tập, 5 tập. - Có 5 màu 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
114	<p>Chun vòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu cao su, có độ đàn hồi và dai bền, màu vàng - Đường kính ≥ 40mm - Đóng gói: 500gr/túi 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
115	<p>Băng xóa V</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại xóa dán keo. - Đầu cắt của băng xóa sắc gọn, có thể xóa được từng chữ cái chỉ bằng một thao tác - Cảm giác mượt mà, không bị cộm giấy sau khi xóa - Chiều rộng băng 5mm, chiều dài băng xóa là 12m 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
116	<p>Giấy bìa màu A4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 210 x 297 mm. - Chất liệu giấy cao cấp, bìa trơn, mịn. - Đóng gói: 100 tờ/ tập 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
117	<p>Giấy bìa màu A3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: khổ A3 (297x420)mm - Chất liệu giấy cao cấp, bìa trơn, mịn. - Đóng gói: 100 tờ/ tập 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
118	<p>Túi clear khổ A</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc trong suốt để nhìn được tài liệu bên trong - Nhựa PP không độc hại, thân thiện với môi trường. - Đường hàn chắc chắn. 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
119	<p>Túi clear khổ F</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc trong suốt để nhìn được tài liệu bên trong - Nhựa PP không độc hại, thân thiện với môi trường. 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	- Nút bấm có độ bền cao. Đường hàn chắc chắn.			
120	Khay đựng mực đỏ - Kích thước: 8 x 12,5 cm. - Vỏ hộp được làm bằng chất liệu kim loại cứng cáp, chịu được lực tốt - Mặt thấm mực bằng vải rất bền, không bị rách trong quá trình đóng.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
121	Bìa còng (Cặp còng cua) 7cm - Kích thước: 287 x 70 x 320mm - Lưu trữ được nhiều giấy tờ gọn gàng, cẩn thận, đảm bảo giấy tờ không bị nhàu nát hay rơi rớt. - Có thanh kẹp để kẹp giữ tài liệu.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
122	Bìa còng (Cặp còng cua) 9cm - Kích thước: 287 x 90 x 320mm - Lưu trữ được nhiều giấy tờ gọn gàng, cẩn thận, đảm bảo giấy tờ không bị nhàu nát hay rơi rớt. - Có thanh kẹp để kẹp giữ tài liệu.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
123	Bìa còng (Cặp còng cua) 5cm - Kích thước: 287 x 50 x 320mm - Lưu trữ được nhiều giấy tờ gọn gàng, cẩn thận, đảm bảo giấy tờ không bị nhàu nát hay rơi rớt. - Có thanh kẹp để kẹp giữ tài liệu.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
124	File còng nhựa 2,5cm - Kích thước: 2.5cm (độ dày gáy) - Bìa được làm bằng chất liệu nhựa - Khóa còng mạ inox sáng bóng, chống gỉ	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
125	Sáp đếm tiền - Loại sáp: giống sáp nến, đèn cầy chuyên dùng để đếm tiền, giấy. - Làm bằng chất liệu không chứa chất độc hại, đảm bảo không gây kích ứng với da tay khi sử dụng thường xuyên.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
126	Cuộn giấy in số 80mm - Kích thước cuộn: 80 x Ø45 mm - Chất liệu: Giấy nhiệt	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	- Quy cách: Bọc giấy bạc từng cuộn giấy, dán tem hai đầu.			
127	Sổ bìa cứng A5 200 trang - Kích thước: 150 x 210 mm - Giấy định lượng: 60 g/m ² - Độ trắng: 92 ISO - Sổ kẻ ngang, có đường kẻ rõ ràng, đều đặn. Giấy có độ trắng tự nhiên - chống mối mọt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
128	Sổ bìa cứng A5 140 trang - Kích thước: 150 x 210 mm - Giấy định lượng: 60 g/m ² - Độ trắng: 92 ISO - Sổ kẻ ngang, có đường kẻ rõ ràng, đều đặn. Giấy có độ trắng tự nhiên - chống mối mọt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
129	Sổ bìa cứng A4 240 trang - Kích thước: 210 x 300 mm - Giấy định lượng: 60 g/m ² - Độ trắng: 92 ISO - Sổ kẻ ngang, có đường kẻ rõ ràng, đều đặn. Giấy có độ trắng tự nhiên - chống mối mọt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
130	Sổ bìa cứng A4 160 trang - Kích thước: 210 x 300 mm - Giấy định lượng: 60 g/m ² - Độ trắng: 92 ISO - Sổ kẻ ngang, có đường kẻ rõ ràng, đều đặn. Giấy có độ trắng tự nhiên - chống mối mọt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
131	Sổ bìa cứng A4 160 trang thừa đầu - Kích thước: 210 x 300 mm - Giấy định lượng: 60 g/m ² - Độ trắng: 92 ISO - Loại sổ thừa đầu 160 trang - Sổ kẻ ngang, có đường kẻ rõ ràng, đều đặn. Giấy có độ trắng tự nhiên - chống mối mọt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
132	Sổ bìa cứng B4 240 trang thừa đầu - Kích thước: 250 x 350 mm - Giấy định lượng: 60 g/m ² - Độ trắng: 92 ISO - Loại sổ thừa đầu 240 trang	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	- Sổ kẻ ngang, có đường kẻ rõ ràng, đều đặn. Giấy có độ trắng tự nhiên - chống mối mọt.			
133	Sổ bìa cứng B4 160 trang - Kích thước: 250 x 350 mm - Giấy định lượng: 60 g/m ² - Độ trắng: 92 ISO - Sổ kẻ ngang, có đường kẻ rõ ràng, đều đặn. Giấy có độ trắng tự nhiên - chống mối mọt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
134	Sổ bìa cứng B4 160 trang thừa đầu - Kích thước: 250 x 350 mm - Giấy định lượng: 60 g/m ² - Độ trắng: 92 ISO - Loại sổ thừa đầu 160 trang - Sổ kẻ ngang, có đường kẻ rõ ràng, đều đặn. Giấy có độ trắng tự nhiên - chống mối mọt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
135	Sổ bìa da A4 (Dày) - Kích thước: 210 x 300 mm - Giấy định lượng: 70 g/m ² - Độ trắng: 95 ISO - Sổ kẻ ngang, có đường kẻ rõ ràng, đều đặn. Giấy có độ trắng tự nhiên - chống mối mọt. Bìa giả da mềm mịn.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
136	Sổ caro 25x33 cm (Đặc biệt) - Là dạng sổ bìa cứng với khổ giấy 25x33cm, giấy caro dày Sản phẩm thích hợp cho việc ghi chú xuất nhập hàng hóa tại kho bãi, lịch công tác, quản lý ra vào công công ty,.... - Chất lượng: mẫu mã đẹp, giấy trắng, có chất keo bám mực rất tốt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
137	Sổ caro 21x33 cm (Đặc biệt) - Là dạng sổ bìa cứng với khổ giấy 21x33cm, giấy caro dày Sản phẩm thích hợp cho việc ghi chú xuất nhập hàng hóa tại kho bãi, lịch công tác, quản lý ra vào công công ty,.... - Chất lượng: mẫu mã đẹp, giấy trắng, có chất keo bám mực rất tốt.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
138	Bìa mica A4 - Kích thước: A4 - 210x297 mm	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 125 MIC - Dùng làm bọc sách, vở, sổ và các tài liệu quan trọng - Đóng gói: 100 tờ/tập 			
139	<p>Sơ mi lỗ (Bìa lỗ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 303x231 mm - Độ dày: 40µm - Được làm bằng nhựa PP đặc biệt, chịu lực cao - Khả năng lưu trữ được 10 tờ A4 cho mỗi loại. - Đường hàn có độ bền cao. Bề mặt có vân, dễ mở. - Các lỗ dập chính xác, không so le, lỗ bền chắc. - Đóng gói: 100 cái/tập 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
140	<p>Cặp tài liệu nhiều ngăn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nhựa cứng đảm bảo độ bền đẹp cao. - Thiết kế 12 ngăn cùng khóa bấm và quai xách. - Cặp có kích cỡ khổ A4, phù hợp với hầu hết các loại giấy tờ, tài liệu hiện nay - Cặp có thiết kế mô phỏng như một chiếc cặp táp với khóa bấm và quai xách tiện dụng, thời trang dễ dàng đem theo bên mình. 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
141	<p>Bìa nhựa (Bìa lá) A4 trắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước khổ A4, độ dày 0.2 mm. - Độ trong suốt cao cho bạn thấy nội dung rõ ràng. - Chất liệu nhựa, màu trắng 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
142	<p>Bút chì gỗ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bút có độ cứng: 2B - Thân bút được đúc thẳng từ 70% nguyên liệu bột gỗ xay mịn nên ruột chì khó gãy, sử dụng được lâu hơn. - Đuôi bút chì có gắn tẩy, giúp người dùng thuận tiện khi cần xóa. Bút đã gọt sẵn, tiện lợi khi cần dùng. Gỗ và sơn ở thân bút không chứa hóa chất độc hại. 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
143	Bì thư trắng (12x22) cm	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (22cm x 12cm) - Chất lượng giấy tốt, bền đẹp - Dùng để đựng giấy A4 xếp làm 3, thư hoặc tiền 			
144	<p>Mực dầu đỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng cho dầu Shiny - Màu sắc: màu đỏ - Thể tích: 28ml 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
145	<p>Bao thư A4 trắng (25x35) cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (25cm x 35cm) - Chất lượng giấy tốt, bền đẹp - Chuyên dụng để đựng giấy tờ khổ A4, giúp hỗ trợ tốt nhất cho các công việc hành chính văn phòng và ngành bưu điện. 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
146	<p>Gọt chì</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm có đa dạng màu sắc cho bạn dễ dàng lựa chọn. Máy chuốt bao gồm 1 phần đầu chuốt chì và 1 phần đầu và ngăn chứa vỏ bút chì nên thuận tiện sử dụng hơn các loại thông thường. 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
147	<p>Dấu tên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 14 x 38 mm - Màu sắc: đỏ, xanh, đen - Thường dùng để khắc tên, thông tin cá nhân hoặc nội dung ngắn (theo yêu cầu) - Thiết kế nhỏ gọn, độ bền cao và cho ra bản in sắc nét 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
148	<p>Tẩy chì văn phòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được làm từ chất liệu Polymer cao cấp, siêu mềm và siêu dẻo, không giòn gãy hay khô cứng theo thời gian, luôn giữ nguyên tính chất mềm mại - Kiểu dáng hình chữ nhật - Kích thước: 43 x 19 x 13mm 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
149	<p>Lau bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm có phần mút lau mềm mại, giúp lau sạch và hạn chế tình trạng bụi phấn rơi vãi lung tung. - Sản phẩm nhỏ gọn, tay cầm vừa vặn và chắc chắn cho khả năng dùng lâu dài. 	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

STT	Danh mục và các yêu cầu cơ bản của hàng hoá	Các đề xuất của nhà thầu	Tài liệu chứng minh và tham chiếu (nếu có)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	- Phần vải lau được làm từ mút mềm. Tay cầm được làm từ nhựa cứng chắc chắn			
150	Thước kẻ 30cm - Chiều dài: 30cm - Vạch chia tỉ lệ rõ ràng. - Được làm từ nhựa cao cấp, độ bền cao.	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
151	Thước kẻ 50cm - Chiều dài: 50cm - Màu sắc: Trong suốt - Chất liệu nhựa PS bền chống trầy xước. - Thước đo tỷ lệ chuẩn, vạch chia tỷ lệ rõ ràng	<i>nt</i>	<i>nt</i>	
152	Băng keo giấy 5cm - Kích thước: 5cm - Keo dán màu trắng đục. Bề mặt băng dính có thể viết lên được. - Khả năng bám dính tốt, dẻo dai, không độc hại	<i>nt</i>	<i>nt</i>	

*** Ghi chú:**

Nhà thầu lập “**Bảng đề xuất kỹ thuật**” của hàng hoá chào thầu thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu tương ứng theo quy định tại Bảng số 01 ở trên như sau:

- Tại cột [1]: Nhà thầu nhập theo số thứ tự tương ứng với nội dung quy định trong Bảng số 01.

- Tại cột [2]: Nhà thầu nhập theo nội dung mô tả yêu cầu tương ứng với số thứ tự quy định trong Bảng số 01.

- Tại cột [3]: Nội dung đề xuất/chi tiêu kỹ thuật của hàng hoá do nhà thầu đề xuất chào thầu tương ứng với các mô tả yêu cầu tại cột [2].

- Tại cột [4]: Tương ứng với nội dung Nhà thầu đề xuất tại cột [3], Nhà thầu phải ghi rõ Ký hiệu mục, Phần, Số trang được thể hiện trên tài liệu mà nhà thầu đính kèm trong E-HSDT để chứng minh sự phù hợp, đáp ứng của nội dung do Nhà thầu đề xuất theo yêu cầu của E-HSMT.

Bất kỳ ký mã hiệu/nhãn hiệu/thương hiệu/xuất xứ hoặc các tiêu chuẩn riêng biệt nào, ... (nếu có) của yêu cầu về kỹ thuật trong trong E-HSMT này đều chỉ mang tính chất tham khảo, minh họa (không bắt buộc). Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu, thương hiệu, các tiêu chuẩn chất lượng áp dụng của nhà sản xuất phù hợp với điều kiện thương mại và khả năng cung cấp nhưng phải đảm bảo thông số kỹ thuật, các tiêu chuẩn, công nghệ, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc đáp ứng tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật trong E-

HSMT này.

Các thông số kỹ thuật tại “Bảng đề xuất kỹ thuật” do nhà thầu đề xuất phải phù hợp với các tài liệu kỹ thuật/catalog của nhà sản xuất. Nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa do nhà thầu chào “tương đương” hoặc đáp ứng tốt hơn tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh sự “tương đương” hoặc đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. Các chỉ tiêu kỹ thuật mà nhà thầu đề xuất được tham chiếu đến số dòng, số trang trên tài liệu kỹ thuật/catalog mà nhà gửi đính kèm trong E-HSMT.

Các tài liệu kỹ thuật/catalog, các tài liệu khác có liên quan là tài liệu do Nhà sản xuất ra hàng hoá trực tiếp công bố/phát hành. Đối với các tài liệu kỹ thuật/catalog, các tài liệu có liên quan khác không phải là tài liệu do Nhà sản xuất ra hàng hoá trực tiếp công bố/phát hành hoặc tài liệu đã qua chỉnh sửa thì được coi là không hợp lệ.

Với các yêu cầu về tính năng và công nghệ chi tiết của hàng hóa do nhà thầu chào thầu, nếu trong Catalog của nhà sản xuất không thể hiện rõ ràng hoặc cụ thể thì khi tham dự thầu nhà thầu có trách nhiệm đối chiếu những nội dung đó và kê khai bổ sung toàn bộ các tính năng, công nghệ đó của hàng hóa chào thầu vào “Bảng đề xuất kỹ thuật” trong E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu có liên quan để chứng minh, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung đã kê khai và các tài liệu đã cung cấp kèm theo trong E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Về các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức triển khai

- Hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau. Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu phải đảm bảo chuẩn bị sẵn sàng đầy đủ về số lượng, về chất lượng theo đúng yêu cầu của hợp đồng đã ký kết để tiến hành giao hàng theo thời gian và địa điểm do chỉ định của Chủ đầu tư khi có yêu cầu. Căn cứ theo nhu cầu sử dụng và đề xuất của đơn vị sử dụng, Chủ đầu tư sẽ thông báo về danh mục, số lượng hàng hoá yêu cầu, thời gian và địa điểm giao hàng cho Nhà thầu trước 01 ngày làm việc, Nhà thầu phải có nghĩa vụ chuẩn bị sẵn sàng, tiến hành tổ chức công tác kiểm tra, nghiệm thu theo quy định trong E-HSMT này và bàn giao hàng hoá theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu cần căn cứ vào các điều kiện thương mại của nhà sản xuất, khả năng cung cấp hàng hoá và thực hiện các dịch vụ liên quan để dự trù tính toán đầy đủ các chi phí liên quan trong giá trị chào thầu của hàng hoá và phải cam kết đảm bảo thời gian giao hàng kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư theo quy định như sau:

+ Thời gian giao hàng sớm nhất là: 1 ngày.

+ Thời gian giao hàng muộn nhất là: 2 ngày làm việc.

- Địa điểm cung cấp hàng hoá: Trụ sở Cục Quản lý xuất nhập cảnh tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; CACK cảng HKQT: Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh, Tân Sơn Nhất, Phú Quốc.

- Nhà thầu phải trình bày, thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp và kế hoạch tổ chức triển khai cung cấp hàng hoá và thực hiện các dịch vụ liên quan theo yêu cầu của E-HSMT.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải đảm bảo công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy khi tổ chức bàn giao hàng hoá và thực hiện các dịch vụ có liên quan. Nhà thầu cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra mất an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy.

1.3.2. Chất lượng hàng hoá

- Đối với hàng hoá có ghi chú (1) và (2) tại Bảng số 1 - Chương V phải đảm bảo lắp đặt tương thích và hoạt động ổn định với trang thiết bị máy in, máy photo hiện đang sử dụng tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh và các đơn vị thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

- Đối với hàng hoá có ghi chú (2) tại Bảng số 1 - Chương V yêu cầu phải là hàng hoá của chính hãng sản xuất ra thiết bị máy in, máy photo đó.

- Toàn bộ hàng hoá thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng; được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.

1.3.3. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá

Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan để chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá, dịch vụ liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu, cụ thể như sau:

a.) Hợp đồng mua bán với nhà cung cấp (đối với nhà thầu thương mại): Bản gốc;

b.) Đối với hàng hoá được sản xuất, gia công ngoài nước đã được nhập khẩu hoặc sẽ được nhập khẩu vào Việt Nam:

- Giấy chứng nhận xuất xứ (CO): Bản gốc/Bản sao;

- Giấy chứng nhận chất lượng (CQ):

+ Hàng hoá có ghi chú (1) và (2) tại Bảng số 1 - Chương V: Bản gốc/Bản sao của nhà sản xuất.

+ Các hàng hoá khác không có ghi chú tại Bảng số 1 - Chương V: Bản gốc/Bản sao;

c.) Đối với hàng hoá được sản xuất, gia công tại Việt Nam:

- Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất: Bản gốc/Bản sao;

- Giấy kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng của nhà sản xuất: Bản gốc/Bản sao;

- Giấy kiểm định chất lượng do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với hàng hoá có ghi chú (1) tại Bảng số 1 - Chương V: Bản gốc/Bản sao.

d.) Giấy chứng nhận bảo hành của Nhà sản xuất; Nhà thầu: Bản gốc/Bản sao.

e.) Các tài liệu kỹ thuật/catalog của nhà sản xuất và các tài liệu khác có liên

quan (nếu có) của hàng hoá/dịch vụ;

f.) Hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương với các giấy tờ nêu trên (nếu có).

*** Ghi chú:**

- Các tài liệu cung cấp phải là bản gốc hoặc được sao y chứng thực bởi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền được cấp phép theo quy định; Đối với tài liệu có sử dụng ngôn ngữ không phải tiếng Việt, phải nộp cùng bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận của đơn vị dịch thuật được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Trường hợp cần đối chiếu bản gốc nhà thầu phải cung cấp bản gốc để phục vụ đối chiếu tài liệu.

1.3.4. Yêu cầu về bảo hành

- Toàn bộ hàng hóa do nhà thầu chào thầu phải được bảo hành chính hãng, tổng thời gian bảo hành đảm bảo tối thiểu từ 12 tháng trở lên, ngay sau khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

- Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành:

+ Hàng hoá phát sinh lỗi của nhà sản xuất mà không thể xử lý khắc phục được thì Nhà thầu chịu trách nhiệm thay mới 100% (1 đổi 1), miễn phí bằng hàng hoá có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn trong vòng 01 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sự cố, lỗi xảy ra.

+ Trong vòng 01 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sự cố của hàng hoá và các dịch vụ có liên quan, nhà thầu phải cử đại diện có mặt tại địa điểm cung cấp hàng hoá và dịch vụ để xử lý khắc phục mọi sự cố có liên quan. Trong vòng tối đa 02 giờ mọi sự cố có liên quan phải được nhà thầu xử lý khắc phục xong.

+ Trường hợp, không thể xử lý khắc phục ngay mà phải vận chuyển về trung tâm bảo hành của nhà thầu hoặc hàng hoá bị hư hỏng do lỗi nhà sản xuất, nhà thầu phải có trách nhiệm tạm thời cung cấp hoặc thay thế bằng hàng hoá có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

+ Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục kịp thời trong thời hạn quy định hoặc nhà thầu không thể xử lý khắc phục, nếu thấy cần thiết Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc xử lý khắc phục. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải chịu mọi rủi ro, mọi phí tổn có liên quan đến việc xử lý khắc phục và phải chịu đền bù mọi thiệt hại xảy ra (nếu có) theo quy định của hợp đồng. Việc Chủ đầu tư tổ chức việc xử lý khắc phục sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền khác của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu theo quy định của hợp đồng.

+ Trường hợp Nhà thầu đã nhận được thông báo nhưng không tiến hành hoặc không thể xử lý khắc phục các sự cố xảy ra, Chủ đầu tư có quyền tổ chức xử lý khắc phục các sự cố xảy ra mà không làm ảnh hưởng đến các quyền khác của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu theo Hợp đồng đã ký. Nhà thầu phải chịu mọi rủi ro và phí tổn có liên quan đến việc xử lý khắc phục và phải chịu đền bù mọi thiệt hại xảy ra (nếu có) theo quy định trong hợp đồng đã được ký kết.

+ Trong thời gian bảo hành, mọi chi phí phát sinh cho việc xử lý khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, hoặc thay thế hàng hoá mới do lỗi của nhà sản xuất; hoặc khắc phục các dịch vụ liên quan sẽ do Nhà thầu chịu 100% chi phí.

- Địa điểm bảo hành: Trực tiếp tại các địa điểm giao hàng thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

1.3.5. Các dịch vụ liên quan

Nhà thầu phải trình bày, thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về quy trình và kế hoạch thực hiện các dịch vụ liên quan theo yêu cầu của E-HSMT. Các dịch vụ liên quan nhà thầu phải thực hiện cụ thể như sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng	Ngày hoàn thành dịch vụ
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Hỗ trợ lắp đặt hộp mực cho máy in, máy photo	gói	1	≥12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
2	Hỗ trợ bảo trì (vệ sinh) cho các máy in, máy photo trước khi lắp đặt hộp mực mới	gói	1	
3	Hỗ trợ kỹ thuật khắc phục sự cố có liên quan cho các máy in, máy photo	gói	1	
4	Bảo hành cho toàn bộ hàng hoá thuộc phạm vi gói thầu	gói	1	

- Nhà thầu phải trình bày, thuyết minh phương án dự phòng trường hợp xảy ra sự cố trong quá trình thực hiện các dịch vụ liên quan và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố.

- Nhà thầu phải trình bày, thuyết minh về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy trong quá trình triển khai thực hiện các dịch vụ liên quan.

- Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin, tài liệu để chứng minh về khả năng thực hiện các dịch vụ liên quan theo mô tả, chỉ dẫn tại bảng bên dưới như sau:

STT	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Tên và địa chỉ văn phòng hoặc đại diện của nhà thầu dự kiến bố trí để thực hiện dịch vụ	Nhân sự bố trí thực hiện dịch vụ
1	Trụ sở Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Địa chỉ: Số 44-46 Trần Phú, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội	Nhà thầu đề xuất phù hợp với địa điểm thực hiện dịch vụ: - Tên đơn vị: ... - Địa chỉ: ... - Số điện thoại: ... - Số Fax: ... - E-mail: ... - Các thông tin khác (nếu có). * Nhà thầu đính kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu sau: Quyết định thành lập	Nhà thầu đề xuất tối thiểu 2 nhân sự thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động và kê khai đầy đủ các thông tin như sau và kê khai đầy đủ các thông tin như sau: - Tên nhân sự: ... - Ngày tháng năm sinh: ... - CCCD số: ... , ngày cấp ... , nơi cấp ... - Trình độ (nếu có): ...

STT	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Tên và địa chỉ văn phòng hoặc đại diện của nhà thầu dự kiến bố trí để thực hiện dịch vụ	Nhân sự bố trí thực hiện dịch vụ
		<p>chi nhánh/ Giấy đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/ Hợp đồng nguyên tắc ký với đơn vị có đủ năng lực.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên người sử dụng lao động: ... - Địa chỉ của người sử dụng lao động: ... - Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại: ... - Thông tin liên hệ của người sử dụng lao động hiện tại: ... * Nhà thầu đính kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu sau: CCCD; Văn bằng, chứng chỉ (nếu có); Giấy khám sức khỏe còn hiệu lực; Phiếu lý lịch tư pháp; Chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động còn hiệu lực.
2	<p>Trụ sở Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Địa chỉ: Số 333-335-337 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh.</p>	<p>... nt ...</p>	<p>Nhà thầu đề xuất tối thiểu 1 nhân sự thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động và kê khai đầy đủ các thông tin như sau và kê khai đầy đủ các thông tin như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên nhân sự: ... - Ngày tháng năm sinh: ... - CCCD số: ... , ngày cấp ... , nơi cấp ... - Trình độ (nếu có): ... - Tên người sử dụng lao động: ... - Địa chỉ của người sử dụng lao động: ... - Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại: ... - Thông tin liên hệ của người sử dụng lao động hiện tại: ... * Nhà thầu đính kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu sau: CCCD; Văn bằng, chứng chỉ (nếu có); Giấy khám sức khỏe còn hiệu lực; Phiếu lý lịch tư pháp; Chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động còn hiệu lực.
3	<p>CACK HKQT Nội Bài. Địa chỉ: Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội.</p>	<p>... nt ...</p>	<p>... nt ...</p>
4	<p>CACK HKQT Đà Nẵng. Địa chỉ: Lô đất số 33, Cảng</p>	<p>... nt ...</p>	<p>... nt ...</p>

STT	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Tên và địa chỉ văn phòng hoặc đại diện của nhà thầu dự kiến bố trí để thực hiện dịch vụ	Nhân sự bố trí thực hiện dịch vụ
	HKQT Đà Nẵng, phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng.		
5	CACK HKQT Cam Ranh. Địa chỉ: Khu đất 5E, Cảng HKQT Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà.	... nt nt ...
6	CACK HKQT Tân Sơn Nhất. Địa chỉ: Số 1 Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh.	... nt nt ...
7	CACK HKQT Phú Quốc. Địa chỉ: Ấp Dương Tơ, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.	... nt nt ...

* Ghi chú: Nhà thầu phải chuẩn bị tài liệu gốc để đối chiếu trong quá trình đối chiếu tài liệu.

- Nhà thầu cam kết đảm bảo khả năng thực hiện các dịch vụ liên quan theo đúng yêu cầu trong E-HSMT này trong quá trình thực hiện hợp đồng. Nhà thầu chỉ được trao hợp đồng khi cung cấp đầy đủ tất cả các thông tin, tài liệu để chứng minh về khả năng thực hiện các dịch vụ liên quan theo yêu cầu trong E-HSMT này.

- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự trong trường hợp nhân sự không đúng với nhân sự Nhà thầu đã đề xuất; hoặc nhân sự có các hành vi vi phạm quy định tại địa điểm làm việc của Chủ đầu tư, không hoàn thành tốt công việc của mình theo đúng yêu cầu được giao; hoặc nhân sự mất năng lực hành vi dân sự,... Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong vòng 03 ngày làm việc, nhà thầu phải thực hiện thay thế nhân sự phù hợp và cung cấp kèm theo đầy đủ các thông tin, tài liệu về nhân sự theo yêu cầu trong E-HSMT này của nhân sự thay thế. Mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

- Kết quả thực hiện các dịch vụ liên quan sẽ được kiểm tra, đánh giá trên nguyên tắc và cách thức như sau:

+ Nguyên tắc kiểm tra, đánh giá: Khách quan, công bằng trên cơ sở những thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết và có sự tham gia của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu.

+ Cách thức kiểm tra, đánh giá: Dưới sự chứng kiến của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu, việc kiểm tra, đánh giá sẽ được thực hiện sau khi toàn bộ các nội dung công việc có liên quan đã được nhà thầu hoàn thành và lập thành phiếu (mẫu phiếu phải được Chủ đầu tư thông qua trước khi thực hiện) hoàn chỉnh gửi cho Chủ đầu tư trong vòng tối đa 01 giờ sau khi công việc được hoàn thành. Chủ đầu tư chỉ đồng ý ký xác nhận khi các nội dung công việc do nhà thầu thực hiện đáp ứng để thiết bị được vận hành hoàn chỉnh, không xảy ra các sự cố, lỗi, khiếm khuyết trong quá trình

vận hành sử dụng. Nếu có bất kỳ một nội dung công việc do nhà thầu thực hiện không đáp ứng yêu cầu, Chủ đầu tư sẽ từ chối ký xác nhận, Nhà thầu phải có trách nhiệm kịp thời sửa chữa, khắc phục bằng kinh phí của mình.

- Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót do công việc nhà thầu thực hiện:

+ Trường hợp phát hiện xảy ra các sự cố, lỗi, khiếm khuyết về việc thực hiện các dịch vụ liên quan do nhà thầu thực hiện, Chủ đầu tư sẽ kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các sự cố, lỗi, khiếm khuyết đó.

+ Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc các sự cố, lỗi, khiếm khuyết xảy ra, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 01 giờ và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.

+ Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định hoặc nhà thầu không thể xử lý khắc phục, nếu thấy cần thiết Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc xử lý khắc phục. Trong trường hợp này, Nhà thầu chịu mọi rủi ro, tự chịu mọi phí tổn cho các phần công việc đã thực hiện trước đó và các chi phí liên quan khác. Đồng thời, phải chịu trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được Chủ đầu tư tạm ứng, thanh toán trước đó và đền bù mọi thiệt hại xảy ra (nếu có) theo quy định trong hợp đồng đã được ký kết.

** Ghi chú: Để đảm bảo cho việc Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng đúng yêu cầu mục đích sử dụng của Chủ đầu tư đối với các trang thiết bị máy in, máy photo đang được khai thác vận hành tại các địa điểm thuộc phạm vi gói thầu. Trong giờ hành chính của các ngày làm việc trước thời điểm đóng thầu, Chủ đầu tư sẽ tạo điều kiện để Nhà thầu có thể đến khảo sát, tìm hiểu thông tin trực tiếp. Nhà thầu có nhu cầu khảo sát, tìm hiểu thông tin phải gửi văn bản đề nghị phối hợp đến Chủ đầu tư trước đó 01 ngày làm việc, trong đó phải thể hiện rõ nội dung yêu cầu khảo sát, cung cấp thông tin, kế hoạch và nhân sự khảo sát. Nhà thầu phải cam kết tuân thủ và chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước trong quá trình khảo sát, tìm hiểu thông tin. Nhà thầu phải chịu mọi trách nhiệm pháp lý, các rủi ro có thể xảy ra cho các bên liên quan và chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình khảo sát, tìm hiểu thông tin phục vụ công tác lập hồ sơ chào thầu của mình.*

Việc nhà thầu khảo sát, tìm hiểu thông tin này là không bắt buộc, đây không phải là lý do để loại bỏ E-HSMT của Nhà thầu, Nhà thầu phải đảm bảo chào hàng hoá đáp ứng đúng yêu cầu mục đích sử dụng của Chủ đầu tư, hàng hoá do nhà thầu chào không đáp ứng yêu cầu trong quá trình kiểm tra thử nghiệm như quy định nêu tại “Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm” - Chương V của E-HSMT thì E-HSMT của Nhà thầu sẽ không được xem xét tiếp.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư sẽ căn cứ các

quy định pháp luật của Nhà nước hiện hành có liên quan để tiến hành các bước kiểm tra và thử nghiệm cần thiết.

Bằng kinh phí của mình, Nhà thầu phải đảm bảo sẵn sàng và chuẩn bị đầy đủ về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công cụ (thiết bị phần cứng, phần mềm, ...) cần thiết, nhân sự có chuyên môn và mẫu hàng hoá để phục vụ cho các kiểm tra và thử nghiệm.

Chi phí cho công tác kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu: Toàn bộ chi phí phục vụ cho việc kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu do nhà thầu chịu; các chi phí này đã được Nhà thầu tính trong giá trị chào thầu.

Các bước kiểm tra và thử nghiệm như sau:

Lần 1:

- Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, nhằm đảm bảo khả năng tương thích của hàng hoá do nhà thầu chào với các thiết bị của Chủ đầu tư đang sử dụng. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp một số lượng sản phẩm mẫu phù hợp (đối với hàng hoá có ghi chú (1) và (2) tại Bảng số 1 - Chương V cung cấp tối thiểu mỗi sản phẩm hàng hoá một mẫu) để tiến hành các kiểm tra đánh giá. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Nhà thầu phải có trách nhiệm chuẩn bị sẵn sàng cung cấp đầy đủ số lượng sản phẩm mẫu theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Sản phẩm mẫu do nhà thầu cung cấp để tiến hành các kiểm tra và thử nghiệm theo yêu cầu của Chủ đầu tư phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng theo đúng như nội dung nhà thầu đã đề xuất trong E-HSDT đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- Kết quả kiểm tra và thử nghiệm này sẽ được Chủ đầu tư thông báo đến Nhà thầu để làm cơ sở ký kết hợp đồng.

- Sản phẩm mẫu sau khi được kiểm tra và thử nghiệm sẽ được Chủ đầu tư giao trả lại cho Nhà thầu.

Lần 2:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khi có yêu cầu về các kiểm tra và thử nghiệm, Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu sẽ phải thông báo cho bên kia trước 01 ngày làm việc, để hai bên phối hợp cùng tổ chức các kiểm tra và thử nghiệm. Chủ đầu tư phải nhận được các hồ sơ thông tin (bản sao) của hàng hoá trước thời điểm kiểm tra, thử nghiệm 01 ngày làm việc, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan (nếu có).

Các bước kiểm tra và thử nghiệm được thực hiện như sau:

- Bước 1: Chủ đầu tư kiểm tra hồ sơ gốc của lô hàng. Trường hợp thiếu hồ sơ hoặc hồ sơ không đúng, trong biên bản xác nhận giữa hai bên sẽ quy định thời gian mà Nhà thầu phải bổ sung đầy đủ hồ sơ thông tin cho lô hàng.

- Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu tính năng kỹ thuật tại hồ sơ kỹ thuật của hàng hoá với tính năng kỹ thuật theo hồ sơ hợp đồng đã được ký kết.

- Bước 3: Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra chất lượng 100% số lượng của lô hàng về chủng loại, nhãn mác, năm sản xuất, nơi sản xuất theo hồ sơ hợp đồng đã được ký kết.

Sau quá trình kiểm tra trên, nếu hàng hoá đáp ứng theo quy định của hợp đồng

thì Chủ đầu tư sẽ làm thủ tục nghiệm thu để nhà thầu tiến hành triển khai các công việc tiếp theo theo quy định của hợp đồng. Nếu sản phẩm nào không đạt chất lượng tại bước kiểm tra, thử nghiệm, Chủ đầu tư sẽ ấn định một khoảng thời gian hợp lý để Nhà thầu khắc phục, thay thế sản phẩm khác đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu của hợp đồng đã được ký kết. Quy trình kiểm tra, thử nghiệm đối với các sản phẩm này được thực hiện như lần đầu. Nhà thầu chịu mọi rủi ro, các chi phí liên quan và chịu mức khấu trừ bồi thường do vi phạm (nếu có) theo quy định trong hợp đồng đã được ký kết

Quá thời hạn được quy định mà Nhà thầu không có khả năng thay thế hoặc không thực hiện, nếu thấy cần thiết Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh. Trong trường hợp này, Nhà thầu chịu mọi rủi ro, tự chịu mọi phí tổn cho các phần công việc đã thực hiện trước đó và các chi phí liên quan khác. Đồng thời, phải chịu trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được Chủ đầu tư tạm ứng, thanh toán trước đó và đền bù mọi thiệt hại xảy ra (nếu có) theo quy định trong hợp đồng đã được ký kết.